



**PHIẾU AN TOÀN DỮ LIỆU
CHOCKFAST BLACK HARDENER**

PHẦN 1: Nhận dạng chất/ hỗn hợp chất và công ty/doanh nghiệp

Nhận dạng sản phẩm

Tên sản phẩm CHOCKFAST BLACK HARDENER

Mục đích sử dụng của chất hoặc hỗn hợp có liên quan được xác định và mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên

Mục đích sử dụng đã được xác định Chất làm cứng.

Chi tiết về nhà cung cấp phiếu an toàn dữ liệu

Nhà cung cấp

ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
mail@itwpp.com

Số điện thoại khẩn cấp

Số điện thoại khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng nguy hại

Phân loại chất hoặc hỗn hợp

Nguy hại vật chất Không xếp loại

Nguy hại về sức khỏe Độc tính cấp tính loại 4 - H312 Ăn mòn da loại 1A - H314 Tổn thương mắt loại 1 - H318 Mẫn cảm da loại 1 - H317

Nguy hại về môi trường Mãn tính thủy sinh loại 3 - H412

Thành phần nhân

Hình đồ



Từ cảnh báo

Nguy hiểm

Câu cảnh báo nguy cơ

H312 Gây hại nếu tiếp xúc với da.
H314 Gây bỏng da và tổn thương mắt nghiêm trọng.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
H412 Gây hại cho đời sống thủy sinh với tác ảnh hưởng lâu dài.

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Câu phòng ngừa	<p>P273 Tránh thải ra môi trường.</p> <p>P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.</p> <p>P303+P361+P353 NẾU DÍNH VÀO DA (hoặc tóc): Cởi quần áo nhiễm hóa chất ngay lập tức. Rửa sạch da bằng nước/ tắm.</p> <p>P304+P340 NẾU HÍT PHẢI: Đưa người ra chỗ thoáng khí và dễ thở.</p> <p>P305+P351+P338 NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa.</p> <p>P333+P313 Nếu thấy da bị kích ứng hoặc mẩn: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.</p>
Bao gồm	TRIETHYLENETETRAMINE, m-XYLYLENEDIAMINE

PHẦN 3: Thành phần/thông tin về thành phần

Hỗn hợp

TRIETHYLENETETRAMINE	60-100%
Số CAS: 112-24-3	
Phân loại	
Độc tính cấp tính loại 4 - H312	
Ăn mòn da loại 1B - H314	
Tổn thương mắt loại 1 - H318	
Mẩn cảm da loại 1 - H317	
Mãn tính thủy sinh loại 3 - H412	
m-XYLYLENEDIAMINE	10-30%
Số CAS: 1477-55-0	
Phân loại	
Độc tính cấp tính loại 4 - H302	
Độc tính cấp tính loại 4 - H332	
Ăn mòn da loại 1A - H314	
Tổn thương mắt loại 1 - H318	
Mẩn cảm da loại 1 - H317	
Mãn tính thủy sinh loại 3 - H412	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu

Mô tả các biện pháp sơ cứu

Sự hít phải	Đưa người bị ảnh hưởng đến nơi thoáng khí ngay lập tức. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.
Sự ăn phải	DO NOT induce vomiting. Get medical attention immediately. Uống nhiều nước.
Tiếp xúc với da	Cởi bỏ quần áo bị nhiễm hóa chất và rửa sạch da với nước. Tiếp tục rửa với nước cho đến khi hết đau. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục. Đưa Phiếu Dữ liệu An toàn này cho nhân viên y tế.
Tiếp xúc với mắt	Rửa ngay với nhiều nước. Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa. Đưa Phiếu Dữ liệu An toàn này cho nhân viên y tế.

Các triệu chứng và ảnh hưởng quan trọng nhất, cả cấp tính và mãn tính

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Thông tin chung	Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.
Sự hít phải	Có thể gây kích ứng.
Sự ăn phải	Gây hại nếu nuốt phải. Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Một lượng nhỏ có thể gây hủy hoại nghiêm trọng.
Tiếp xúc với da	Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Gây bỏng. Tiếp xúc kéo dài gây hủy hoại tế bào nghiêm trọng. Gây hại khi tiếp xúc với da. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.
Tiếp xúc với mắt	Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Gây bỏng trầm trọng. Gây hủy hoại mắt nghiêm trọng.

Chỉ định chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Cách chữa cháy

Cách chữa cháy phù hợp Dập lửa với bọt, cacbon dioxit, bột khô hoặc bình xịt phun sương.

Những nguy hại đặc biệt phát sinh từ chất hoặc hỗn hợp

Những nguy hại cụ thể Khí và hơi ăn mòn.

Lời khuyên cho nhân viên cứu hỏa

Những hành động bảo hộ trong khi chữa cháy Keep up-wind to avoid fumes. Tránh hít khí hoặc hơi cháy. Không sử dụng bình xịt nước để dập lửa, vì việc này sẽ làm lan rộng đám cháy. Kiểm soát nước chảy bằng cách chứa và giữ không để chảy vào hệ thống cống rãnh và kênh rạch.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Đeo bình thở dưỡng khí oxy áp lực dương và mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHẦN 6: Biện pháp xử lý tai nạn

Các cảnh báo cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

Những cảnh báo cho cá nhân Tránh tiếp xúc với da và mắt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Cung cấp hệ thống thông gió tốt.

Các cảnh báo về môi trường

Những cảnh báo về môi trường Tránh tràn đổ hoặc chảy xuống ống thoát nước, cống rãnh hoặc kênh rạch. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.

Các phương pháp và chất liệu để ngăn chặn và làm sạch

Các phương pháp lau dọn Thu gom và hấp thụ chất tràn đổ bằng cát, đất hoặc các chất liệu không dễ cháy khác. Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Các thùng chứa chất bị tràn đổ phải được ghi nhãn đúng quy cách với thành phần chính xác và ký hiệu nguy hại.

Tham khảo cho các phần khác

Tham khảo cho các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Xử lý và lưu giữ

Các cảnh báo cho việc an toàn sử dụng

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Những lưu ý khi sử dụng Tránh tiếp xúc với da và mắt. Có thể cần đến máy thông gió cơ khí hoặc quạt hút thông gió khu vực. Do not eat, drink or smoke when using the product. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.

Các điều kiện an toàn lưu giữ, bao gồm cả những điều không nên

Những cảnh báo về lưu giữ hóa chất Store at room temperature. Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng

(Những) mục đích sử dụng cụ thể cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Quản lý Phơi nhiễm/ bảo hộ cá nhân

Quản lý phơi nhiễm

Thiết bị bảo hộ



Kiểm soát kỹ thuật phù hợp Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực. Xem tất cả các giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp của sản phẩm hoặc của các thành phần.

Bảo hộ mắt/mặt Phải đeo kính theo tiêu chuẩn đã được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro chỉ ra việc tiếp xúc với mắt có thể xảy ra. Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

Bảo hộ tay Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thấm thấu ít nhất 8 giờ. Đeo găng tay bảo hộ làm từ chất liệu sau: Cao su butyl. Cao su nitrile.

Bảo hộ khác cho da và cơ thể Mặc bộ bảo hộ hóa chất.

Các biện pháp về vệ sinh Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Rửa vào cuối mỗi ca làm việc và trước khi ăn, hút thuốc và sử dụng toilet. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng. Thay quần áo làm việc hằng ngày trước khi rời nơi làm việc.

Bảo hộ cho hô hấp Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Đảm bảo rằng tất cả các thiết bị bảo hộ hô hấp phải phù hợp với mục đích sử dụng của nó. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2. Bộ lọc hơi hữu cơ. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp cả mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Hình dáng bên ngoài	Chất lỏng.
Màu sắc	Dark Grey.
Mùi đặc trưng	Mùi amin.
Tính tan	Tan trong nước.
Thông tin khác	Không có.

PHẦN 10: Mức độ ổn định và khả năng hoạt động của hóa chất

Khả năng hoạt động của chất Chất oxy hóa mạnh.

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Mức độ ổn định của chất	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng gây ra phản ứng nguy hại	Không có.
Các tình trạng cần tránh	Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác. Tránh nhiệt độ quá cao trong khoảng thời gian kéo dài.
Các vật liệu cần tránh	Avoid contact with oxidising agents Nitrous acid and other nitrosating agents.
Các sản phẩm cháy nguy hại	Các sản phẩm của quá trình phân hủy nhiệt hoặc đốt có thể bao gồm các chất sau: Khí chứa nitơ (NOx). Oxit của các chất sau: Cacbon monoxit (CO). Cacbon dioxit (CO2). Vapours/gases/fumes of: Amoniac hoặc amin.

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động của độc tính

Độc tính cấp tính- qua đường miệng

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường miệng (mg/kg) 40.180,0

Độc tính cấp tính- qua da

Dự đoán độ độc cấp tính qua da (mg/kg) 159.675,0

Độc tính cấp tính- qua hô hấp

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (khí ppmV) 3.616.201,0

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (hơi mg/l) 884,0

Dự đoán độ độc cấp tính qua đường hô hấp (bụi/sương mg/l) 1.205,0

Sự hít phải	Có thể gây kích ứng hô hấp.
Sự ăn phải	Gây hại nếu nuốt phải. Một lượng nhỏ có thể gây hủy hoại nghiêm trọng. Sản phẩm này ăn mòn mạnh.
Tiếp xúc với da	Có thể gây bỏng hóa chất nghiêm trọng cho da. Gây hại khi tiếp xúc với da. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm. Có thể gây kích ứng da.
Tiếp xúc với mắt	Sản phẩm này ăn mòn mạnh. Tiếp xúc với hóa chất đậm đặc có thể rất nhanh chóng gây hủy hoại mắt trầm trọng, có thể bị mù.
Đường vào cơ thể	Qua đường thở Nuốt phải Tiếp xúc với da và/hoặc mắt

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh	Sản phẩm này chứa một chất có hại đối với sinh vật thủy sinh và do đó có thể gây ra tác hại lâu dài cho môi trường thủy sinh. Tránh phát thải ra môi trường.
Độc tính	Sản phẩm này chứa một chất có hại đối với sinh vật thủy sinh và do đó có thể gây ra tác hại lâu dài cho môi trường thủy sinh.
<u>Độ bền vững và độ phân hủy</u>	

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Độ bền và độ phân hủy Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

Tiềm năng tích tụ sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Tính di động trong đất

Tính di động Not determined.

Các tác động có hại khác

Các tác động có hại khác Không xác định.

PHẦN 13: Cân nhắc trong việc thải bỏ

Các biện pháp xử lý chất thải

Thông tin chung Khi xử lý chất thải, các biện pháp phòng ngừa an toàn áp dụng trong xử lý sản phẩm phải được cân nhắc.

Các phương pháp thải bỏ Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.

Nhóm chất thải 08 04 99

PHẦN 14: Thông tin trong việc vận chuyển

Số UN

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 2735

Số UN (IMDG) 2735

Số UN (ICAO) 2735

Tên vận chuyển chuẩn UN

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. (ALIPHATIC AMINE)

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (IMDG) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. (ALIPHATIC AMINE)

Tên chuẩn dùng khi vận chuyển (ICAO) AMINES, LIQUID, CORROSIVE, N.O.S. (ALIPHATIC AMINE)

Vận chuyển các nhóm chất nguy hại

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 8

Mã phân loại Đường bộ/Đường sắt C7

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 8

Nhóm IMDG 8

Nhóm/ mục ICAO 8

Nhãn vận chuyển



Nhóm đóng gói

CHOCKFAST BLACK HARDENER

Nhóm đóng gói Đường II
bộ/Đường sắt

Nhóm đóng gói IMDG II

Nhóm đóng gói ICAO II

Các nguy hại về môi trường

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh
Không.

Những lưu ý đặc biệt cho người sử dụng

EmS F-A, S-B

Số xác định nguy hại (Đường 80
bộ/Đường sắt)

PHẦN 15: Thông tin luật định

PHẦN 16: Thông tin khác

Ý kiến sửa đổi Công thức đã hiệu chỉnh.

Ngày sửa đổi 05/04/2018

Sửa đổi 5

Ngày thay thế 03/05/2016

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H302 Gây hại nếu nuốt phải.
H312 Gây hại nếu tiếp xúc với da.
H314 Gây bỏng da và tổn thương mắt nghiêm trọng.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng với da.
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
H332 Gây hại nếu hít phải.
H412 Gây hại cho đời sống thủy sinh với tác ảnh hưởng lâu dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.